TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ- PT
Ngày 11 tháng 4 năm 2018
" T/c về xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Các thẩm phán: Ông Trương Văn Tâm

Ông Đòan Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐ-PT ngày 02/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ-PT ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn**:*** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: đường B, phường A, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: đường C, phường H, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Viết N, sinh năm 1966; địa chỉ: khu đô thị L, phường X, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Vạn V, sinh năm 1967; địa chỉ: đường Z, phường K, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị H và đại diện ủy quyền bà Hoàng Thị T trình bày: Năm 2012, bà H và ông Hoàng Viết N quen biết nhau. Sau một thời gian tìm

hiểu hai bên nảy sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 tại nhà của bà H ở đường B, phường A, thành phố T. Trong quá trình chung sống ông N nhiều lần chia sẻ vợ chồng không hạnh phúc, không đồng cảm và chia sẻ với nhau, nhiều lần hứa hẹn sẽ ly hôn với vợ và chung sống với bà H. Do tin tưởng vào ông N, tin tưởng vào sự gắn bó lâu dài nên bà H đã hy sinh rất nhiều cho ông N. Đầu năm 2016 bà H có bầu ông N hứa hẹn sẽ về chung sống và có trách nhiệm với con chung của bà H và ông N. Ngày 14/12/2016 bà H đã sinh con trai và đặt tên là Phạm Minh Q, bà H đã liên lạc, thông báo cho ông N để xác định cha con nhưng ông N đã không hợp tác, chối bỏ trách nhiệm.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa xác nhận bé trai tên Phạm Minh Q, sinh ngày 14/12/2016 là con chung của bà H và ông Hoàng Viết N.

Bị đơn, ông Hoàng Viết N được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia nên Tòa không ghi được ý kiến.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2017/HNGĐ-ST ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H đối với anh Hoàng Viết N. Xác định cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 14/12/2016 là con chung giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Viết N.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, ông Hoàng Viết N làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm hủy án sơ thẩm do bản án ban hành trái quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, chưa khách quan, không toàn diện, không đúng sự thật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của ông Hoàng Viết N là ông Nguyễn Vạn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H là bà Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Về kháng cáo đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của ông Hoàng Viết N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định tại các Điều 243, 244, 245 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ; Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo nêu trên như sau:

[1] Về tố tụng ông Hoàng Viết N, bà Phạm Thị H vắng mặt nhưng đã ủy quyền nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ông Hoàng Viết N kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm ban hành trái pháp luật nhưng không nêu được trái pháp luật nào, Điều khỏan nào của Bộ luật nào cũng như không nêu ra được những quyền và lợi ích nào của Ông bị xâm hại. Tại tòa ông V đại diện ủy quyền của ông N cũng không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào chứng minh cho các yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu giám định huyết thống, không thừa nhận hay từ chối cháu Q là con của ông N. Ông N thừa nhận có thời gian yêu đương với bà H nhưng không chung sống như vợ chồng với bà H.

[3] Bà H khởi kiện yêu cầu xác định cháu Phạm Minh Q sinh ngày 14/12/2016 là con chung của bà H và ông N. Bà H đã nộp chứng cứ là các bức ảnh, ghi âm, lời khai người làm chứng để xác định quan hệ giữa bà H và ông N. Riêng ông N không hợp tác, cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ, cung cấp địa chỉ đúng của ông N theo quy định nhưng ông N không tham gia nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của ông N cũng không đưa ra được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo mà chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí sơ thẩm bà H tự nguyện nộp và được miễn; án phí phúc thẩm ông N phải chịu theo quy định.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Viết N. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2017/HNGĐ-ST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H đối với ông Hoàng Viết N. Xác định cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 14/12/2016 là con chung giữa bà Phạm Thị H và ông Hoàng Viết N.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm miễn cho bà Phạm Thị H.

3. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Hoàng Viết N phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (11/4/2018).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BRVT;
- TAND TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Phương Bắc